# *Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025*

**TIẾT 2+3:**

**Môn: Tiếng Việt**

**Bài 100:**  **oi-ây**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết vần ***oi, ây***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***oi, ây*** . Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần ***oi***, vần ***ây***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sói và dê*; Viết đúng các vần ***oi, ây****,* các tiếng (con) ***voi****,* ***cây*** (dừa) cỡ nhỡ (trên bảng con).

- Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

- Hình thành năng lực chung: Giúp HS vận dụng những điều đã học vào thực tế. Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp. Năng lực chuyên biệt: giúp học sinh biết ý nghĩa của bài học và liên hệ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thể sử dụng các thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **15’**  **30’**  **5’** | **1. Mở đầu:**  - Ổn định.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài **Chú gà quan trọng** (2) (bài 99) (HS 1 đọc 4 câu đầu, HS 2 đọc 3 câu cuối).  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **oi – ây.**  **2. Hình thành kiến thức:**  **2.1 Dạy vần oi**  - Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ **o** và **i.**  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oi**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  | | --- | | **oi** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **o** | **i** | **:o - i- oi / oi** |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : con voi  Trong từ con voi, tiếng nào có vần **oi**?  - Em hãy phân tích tiếng **voi**?  - GV chỉ mô hình tiếng  **voi** , yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   |  | | --- | | **voi** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **v** | **oi** | **: vờ- oi - voi** /  **voi.** |   **1.2 Dạy vần ây**  - Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ **â** và **y.**  - Ai phân tích, đánh vần được vần **ây**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   |  | | --- | | **ây** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **â** | **y** | **: â - y– ây** / **ây** |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : cây dừa.  Trong từ cây dừa, tiếng nào có vần  **ây**?  - Em hãy phân tích tiếng **cây**?  - GV chỉ mô hình tiếng **cột**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn  **\* Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  **3. Thực hành, luyện tập:**  **3.1 Mở rộng vốn từ (BT 2)**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần **oi**, tiếng có vần **ây**?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oi**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ây**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  **3. 2 Tập viết**  *a) Yêu cầu HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***oi, ây****.*  - Vần **oi**: chữ **o** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **o** sang **i**.  - Vần **ây**: chữ **â** viết trước, chữ **y** viết sau. Chú ý nối nét từ **â** sang **y**.  *Lưu ý: các con chữ cao 1 ô li.*  *c) Viết tiếng:* (con) **voi, cây** (dừa)  **- voi** : viết **v** trước, **oi** sau.  - **cây**: viết **c** trước, **ây** sau.  - Nhận xét, sửa sai.  **TIẾT 2**  **3.3 Tập đọc**  ***3.3.1.Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Trong tên bài, tiếng nào có vần vừa học?  - Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  ***3.3.2. Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *b) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc:gặm cỏ, thấy sói, ngay trước mặt, bình tĩnh nói, ngon miệng, lấy hết sức, vác gậy chạy lại, nện, nên thân.  - Giải nghĩa từ: thiêm thiếp (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).  - Giải nghĩa từ: nện (đánh thật mạnh, thật đau).  *c) Luyện đọc câu:*  - Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  d) Thi đọc đoạn, bài:  - Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 4 câu.  ***3.3.3. Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4.  + Nội dung tranh (1) là gì?  + Nội dung tranh (2) là gì?  - Em hãy đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4 vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  + Nội dung tranh (1) là gì?  + Nội dung tranh (2) là gì?  - Gọi 1 HS giỏi nói nội dung 4 tranh, tranh 3 nói trước tranh 4.  **4. Trải nghiệm, vận dụng:**  - Tìm tiếng ngoài bài có vần **oi**, **ây**?  - Đặt câu với tiếng có vần **oi/ây**.  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 101 (*ôi, ơi*). | - 2 HS đọc bài.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tựa bài.  + 1 HS đọc: **o – i – oi**  **+**  Cả lớp nói: **oi**  - Vần **oi** có âm **o** đứng trước, âm **i** đứng sau  ⇨ **o - i- oi**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  - Tranh vẽ con voi.  - Tiếng *voi* có vần oi.  - Tiếng *voi* có âm *v (vờ)* đứng trước, vần *oi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*voi*: **vờ- oi - voi** /  **voi.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  + 1 HS đọc: **â - y – ây.**  **+**  Cả lớp nói: **ây.**  - Vần  **ây** có âm **â** đứng trước, âm **y** đứng sau  ⇨**â - y- ây**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ cây dừa.  - Tiếng *cây* có vần  **ây**.  - Tiếng  *cây* có âm *c* (*cờ*) đứng trước, vần *ây* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng *cây*: **cờ- ây – cây / cây.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần **oi,** vần **ây**. Đánh vần: **o – i - oi / oi; â – y - ây / ây.**  - tiếng voi, tiếng dừa. Đánh vần :  **vờ- oi - voi** /  **voi; cờ- ây – cây / cây.**  - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: *nhà ngói, chó sói, cấy lúa, đám mây, cái còi, nhảy dây.*  - HS viết bảng con: **oi, ây** (2 lần).  - HS viết: (con) **voi, cây** (dừa) (2 lần).  - Sói và dê.  - Tiếng **Sói** có vần **oi**.  - Tranh vẽ con sói bị người đuổi đánh và con dê.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Bài đọc có 7 câu.  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.  - Đọc nối tiếp, đọc liền 2 đến 3 câu ngắn (cá nhân, cặp).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  + (1) Sói sắp ăn thịt dê con.  + (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.  - Số thứ tự đúng của các tranh là 1 – 2 – 4 – 3.  + (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân.  + (3) “*Dê con hét “be... be*...” thật to.  - HS nói:  (1) Sói sắp ăn thịt dê con.  (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.  (3) Dê con hét “be... be...” thật to.  (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân.  Vần **oi** (VD: giỏi, mỏi, củ tỏi...); có vần **ây** (VD: vây cá, cục tẩy, đấy...)  - Đặt câu.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

\* Điều chỉnh bổ sung:

………………………………………………………………………………………

-------------------------🙢 🗁 🙠-------------------------